TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Lược

2. Ông Trịnh Đình Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn *tham gia phiên toà:*

Bà Đỗ Thị Minh -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày17 tháng 01 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:09/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 22/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Lê Thị L**, sinh năm 1974
Địa chỉ: khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bị đơn: anh**Trần Ngọc T**, sinh năm 1970
Địa chỉ: khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị L đăng ký kết hôn với anh Trần Ngọc T tại UBND phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04 tháng 4 năm 1997. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị L và anh T bất đồng quan điểm nên thường xảy ra bất hòa, không ai nhường ai. Mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Thực tế anh chị đã sống ly thân từ nhiều năm. Nay chị xét thấy không thể duy trì cuộc sống chung với anh

Thành nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Ngọc T.

Về phần con chung: vợ chồng anh chị có hai con chung là Trần Ngọc Đ (nam), sinh ngày 19/9/1997 và Trần Ngọc Đ (nam), sinh ngày 13/10/2005. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh T. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ đến tuổi thành niên, chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Cháu Đ đã thành niên, ở với ai là quyền của cháu, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn anh Trần Ngọc T theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T không có mặt theo giấy triệu tập và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Trần Ngọc T.

- Về con cái: Đề nghị giao cháuTrần Ngọc Đ (nam), sinh ngày 13/10/2005 cho anh Trần Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

- Về án phí: đề nghị buộc chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập các đương sự đến để hòa giải, nhưng bị đơn anh Trần Ngọc T vắng mặt và không chịu hợp tác nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt, đây là lần thứ hai bị đơn vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: chị Lê Thị L và anh Trần Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1997. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian và đã có hai con chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị L trình bày là giữa chị và anh T có nhiều điểm bất đồng, không hợp nhau nên thường xảy ra cãi vã, xô sát. Vì vậy chị đã bỏ ra ngoài ở riêng từ hơn 5 năm nay. Cũng từ đó vợ chồng mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Trần Ngọc T không có

mặt theo giấy triệu tập, vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải cho vợ chồng được.

Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế các bên đã không chung sống cùng nhau từ 5 năm nay. Vì thế cần xem xét giải quyết cho chị L được ly hôn với anh T để giải phóng cho hai bên phù hợp với quy định tại Khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con cái: vợ chồng có hai con chung là Trần Ngọc Đ (nam), sinh ngày 19/9/1997 và Trần Ngọc Đ (nam), sinh ngày 13/10/2005. Sau khi ly hôn khi ly hôn chị L có nguyện vọng để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ đến tuổi thành niên và chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Xét việc chị L đề nghị giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là chính đáng vì từ khi chị L bỏ ra ngoài ở đến nay cháu Đ cùng anh trai là Trần Ngọc Đ vẫn ở với anh T. Đây cũng là nguyện vọng của cháu Đ. Nghĩ nên giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Về phần cấp dưỡng nuôi con, do anh T không có mặt theo giấy triệu tập và cũng không chịu hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, anh T không có ý kiến, yêu cầu gì về phần nuôi con và cấp dưỡng nuôi con gửi đến Tòa án. Chị L hiện nay đang có hoàn cảnh khó khăn nên chị đề nghị khi nào chị có điều kiện chị sẽ cấp dưỡng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không buộc chị L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T là phù hợp. Khi nào anh T có yêu cầu về phần cấp dưỡng thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: chị L không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về án phí: chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228/ Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 điều 56, điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

* Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị L, xử cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Trần Ngọc T.

2. Về phần con cái: Giao cháu Trần Ngọc Đ (nam), sinh ngày 13/10/2005 cho anh Trần Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Lê Thị L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Sau khi ly hôn chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: chị Lê Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000803 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn. Như vậy chị L đã thi hành xong khoản án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho chị Lê Thị L có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/5/2019), anh Trần Ngọc T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Ba đình
thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa(Đk1997);
- Chi cục Thi hành án dân sự Bỉm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Sang